

Buôn lậu hàng hoá qua biên giới đất liền của Việt Nam: Thực trạng và giải pháp^(*)

ĐẶNG HOÀNG HÀ*
TRẦN THỊ VIỆT HÀ**

Tóm tắt: Những năm qua, tình hình buôn lậu vẫn diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng cả về số vụ việc và giá trị hàng hóa vi phạm, gây ảnh hưởng đến nền kinh tế và an ninh quốc gia. Bài viết cung cấp tổng quan về thực trạng buôn lậu hàng hóa qua khu vực biên giới trên đất liền của Việt Nam với các quốc gia có chung đường biên. Nghiên cứu cho thấy, các hoạt động buôn lậu, buôn bán hàng cấm gia tăng và diễn biến khá phức tạp. Qua đó đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu qua biên giới đất liền của Việt Nam.

Từ khoá: Buôn lậu qua biên giới trên đất liền, gian lận thương mại, công tác phòng chống buôn lậu, cửa khẩu, Việt Nam.

1. Khái quát chung về các tuyến biên giới đất liền Việt Nam

Việt Nam có chung đường biên giới trên đất liền với ba nước Trung Quốc, Lào và Campuchia với tổng chiều dài đường biên giới đất liền là 4.629 km, trong đó có 234 cửa khẩu, lối mở biên giới, bao gồm: 25 cửa khẩu quốc tế; 21 cửa khẩu chính; 76 cửa khẩu phụ; 112 lối mở biên giới. Hệ thống cửa khẩu đóng vai trò quan trọng, không thể tách rời, nằm trên đường biên giới quốc gia, có vị trí quan trọng về quốc phòng- an ninh, kinh tế và đối ngoại.

1.1. Biên giới Việt Nam - Trung Quốc

Việt Nam và Trung Quốc có đường biên giới đất liền dài 1.449,566 km, tiếp giáp giữa bảy tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai,

Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh của Việt Nam với tỉnh Vân Nam và khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây của Trung Quốc (Ủy ban Biên giới quốc gia, 2010). Hai bên đã mở được bảy cửa khẩu quốc tế, 21 cửa khẩu phụ cùng 47 lối mở biên giới (theo cách gọi của phía Việt Nam) (Lê Hồng Thành, 2023).

Nhìn chung, hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc cơ bản thuận lợi cho người, phương tiện, hàng hóa trao đổi, qua lại giữa hai nước, thúc đẩy hợp tác thương mại qua biên giới cũng như góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của cư dân vùng biên. Để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đến hợp tác đầu tư, thúc đẩy kinh tế - xã hội, Chính phủ đã quyết định thành lập 11 khu kinh tế cửa khẩu. Những khu kinh tế này không chỉ phát huy tiềm năng và lợi thế của các địa phương biên giới mà còn tạo ra động lực quan trọng để phát triển kinh tế, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia.

1.2. Biên giới Việt Nam - Lào

Đường biên giới giữa Việt Nam và Lào dài khoảng 2.337,459 km, đi qua mười tỉnh

* Viện Kinh tế và Chính trị thế giới

(*) Bài viết này là sản phẩm của Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ "Đảm bảo an ninh kinh tế vùng biên giới đất liền Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay", thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ "Nghiên cứu tổng thể vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay" do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

của Việt Nam và tiếp giáp với mười tỉnh phía Lào. Tuyến biên giới giữa Việt Nam và Lào đi qua nhiều nơi có địa hình phức tạp, phần lớn đi qua đỉnh, triền núi và rừng rậm nhiệt đới (Nguyễn Hồng Thao, 2021).

Dân cư sinh sống ở hai bên biên giới chủ yếu là các dân tộc ít người, cư trú thưa thớt tại các làng bản cách xa nhau và xa đường biên giới. Điều kiện sống của phần lớn đồng bào tại đây còn gặp nhiều thiếu thốn và lạc hậu. Giao thông đi lại giữa hai bên và trong khu vực biên giới của từng bên rất khó khăn, hầu như chưa có đường giao thông cơ giới (Nguyễn Hồng Thao, 2021).

1.3. Biên giới Việt Nam - Campuchia

Đường biên giới trên đất liền Việt Nam và Campuchia dài khoảng 1.137km, đi qua địa giới hành chính mười tỉnh của Việt Nam tiếp giáp với chín tỉnh của Campuchia (Bùi Nam Khánh, Đỗ Thị Hải Bình, 2018). Phần biên giới đi qua địa hình rừng rậm, núi cao, độ dốc lớn, nhiều kênh mương rạch chia cắt (Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Trà Vinh, 2019).

Dù có địa hình phức tạp với hệ thống sông ngòi chằng chịt, khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia vẫn đóng vai trò là đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hóa của các nước tiểu vùng sông Mê Công và vùng Biển Đông. Tính đến tháng

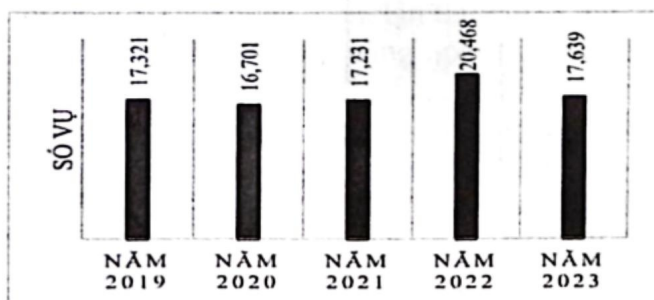
5/2017, trên toàn tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia có tổng số 49 cửa khẩu đang hoạt động, trong đó có mười cửa khẩu quốc tế, chín cửa khẩu chính và 31 cửa khẩu phụ. Đồng thời, Việt Nam và Campuchia đang tiếp tục xem xét việc mở mới và nâng cấp một số cửa khẩu nhằm đáp ứng nhu cầu qua lại và giao lưu hợp tác qua biên giới của hai nước và quốc tế (Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Trà Vinh, 2019).

2. Thực trạng buôn lậu hàng hoá qua biên giới đất liền Việt Nam

2.1. Tình hình buôn lậu hàng hoá qua biên giới đất liền Việt Nam

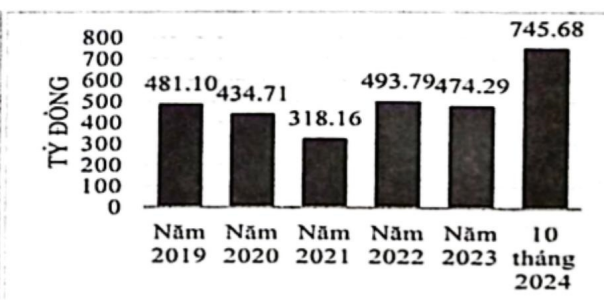
Thời gian qua, bên cạnh chính sách hỗ trợ, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại hợp pháp thì việc đảm bảo kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại luôn được các cấp chính quyền quan tâm và triển khai thực hiện. Theo kết quả thống kê từ năm 2019 - 2023, cơ quan hải quan (CQHQ) đã ban hành 89.360 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, với tổng số tiền phạt thu được là hơn 2.000 tỷ đồng. Tính riêng với mười tháng đầu năm 2024 số tiền thu nộp ngân sách nhà nước từ các vụ vi phạm hành chính lên đến 745,68 tỷ đồng (Xem Hình 1 và Hình 2).

Hình 1. Số vụ xử phạt vi phạm hành chính từ năm 2019 đến năm 2023



Nguồn: Nguyễn Hùng Anh, 2024; Tổng cục Hải quan, 2024.

Hình 2. Số tiền vi phạm thu nộp ngân sách nhà nước từ năm 2019 đến tháng 10/2024

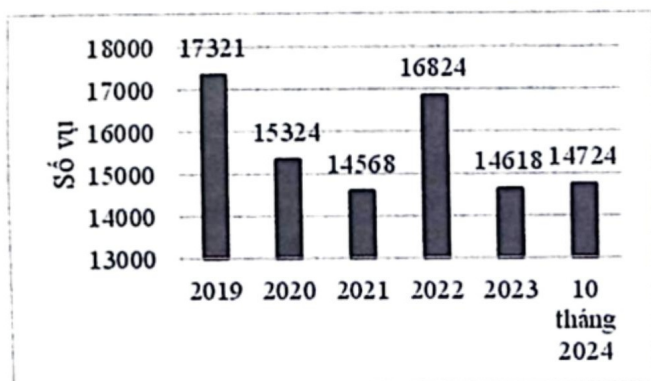


Nguồn: Nguyễn Hùng Anh, 2024; Tổng cục Hải quan, 2024.

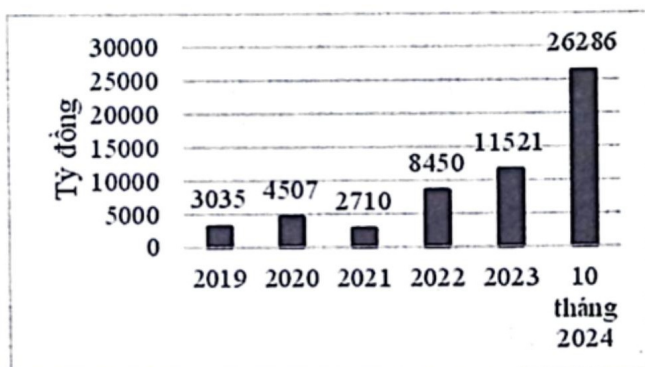
Dù đã có những kết quả nhất định nhưng tình trạng buôn lậu hàng hoá qua biên giới vẫn có diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng cả về số vụ việc và giá trị hàng hoá vi phạm. Theo kết quả thống kê của Tổng cục Hải quan cho thấy, giai đoạn từ 2019 đến 2023, CQHQ đã bắt giữ, xử lý 78.655 vụ vi phạm, trị giá hàng hóa vi phạm

khoảng 30.223 tỷ đồng, khởi tố 221 vụ và chuyển cơ quan khác khởi tố 766 vụ. Chỉ tính riêng mười tháng năm 2024, CQHQ đã phát hiện, bắt giữ và xử lý 14.724 vụ việc vi phạm với trị giá hàng hóa vi phạm ước tính 26.286 tỷ đồng. Trong đó, CQHQ đã khởi tố 24 vụ và chuyển cơ quan khác kiến nghị khởi tố 141 vụ (Xem Hình 3 và Hình 4).

Hình 3. Tổng số vụ vi phạm CQHQ bắt giữ từ năm 2019 đến tháng 10/2024
(Đơn vị tính: Số vụ)



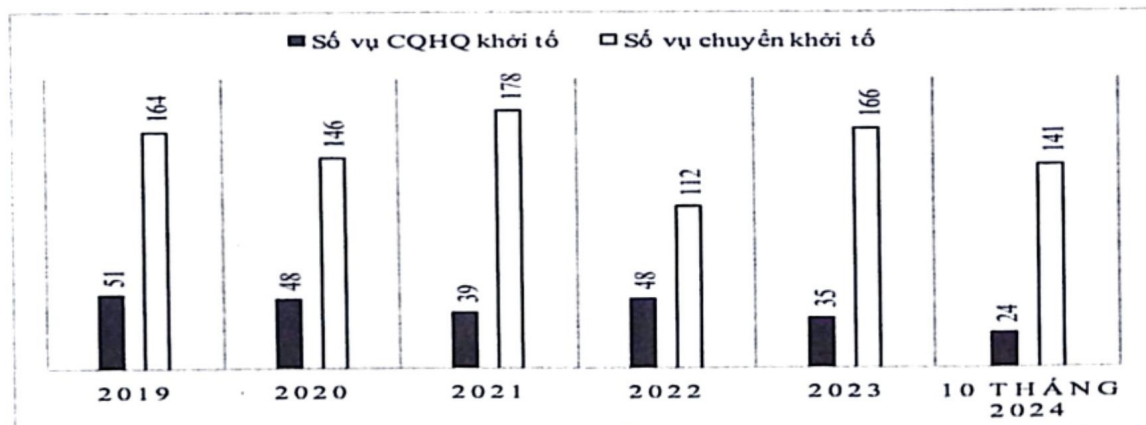
Hình 4. Tổng trị giá tang vật vi phạm từ năm 2019 đến tháng 10/2024
(Đơn vị tính: Tỷ đồng)



Nguồn: Bùi Thái Quang, 2024; Tổng cục Hải quan, 2024.

Nguồn: Bùi Thái Quang, 2024; Tổng cục Hải quan, 2024.

Hình 5: Kết quả thống kê công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm của ngành Hải quan từ năm 2019 đến tháng 10/2024



Nguồn: Bùi Thái Quang, 2024; Tổng cục Hải quan, 2024.

Qua công tác đấu tranh chống buôn lậu, các lực lượng chức năng đã nhận diện nhiều phương thức, thủ đoạn của các đối tượng. Đó là, không thực hiện khai báo, khai

không đúng tên hàng, chủng loại hàng, khai thấp hơn trị giá thực tế của lô hàng, khai sai tuyến đường vận chuyển của lô hàng, hoặc trộn lẫn các hàng hóa không đạt yêu cầu về

tiêu chuẩn, quy chuẩn vào trong các lô hàng xuất nhập khẩu chính ngạch.

Một số đối tượng đối tượng buôn lậu lợi dụng chính sách ưu đãi của Nhà nước cho phép cư dân ở khu vực biên giới mua, bán, trao đổi hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu với định mức quy định (trước đây không quá 500.000 đồng/người/ngày, từ năm 2006 tới năm 2025 là 2.000.000 đồng/người/lượt/ngày và không vượt quá 4 lượt/tháng). Những đối tượng này tìm cách thu mua hàng hóa từ cư dân hoặc thuê họ vận chuyển qua cửa khẩu nhằm mục đích trốn thuế. Mặc dù chính sách ưu đãi này chỉ áp dụng cho cư dân ở khu vực biên giới và miễn thuế cho một số mặt hàng nhất định, tuy nhiên, thực tế là người dân đã nhiều lần qua biên giới trong ngày để mua hàng miễn thuế, sau đó bán lại kiếm lời hoặc vận chuyển thuê cho các đối tượng buôn lậu. Bên cạnh đó, các đối tượng lợi dụng đời sống khó khăn của cư dân biên giới các chủ đầu nậu đã thuê người dân và “cửu vận” vận chuyển hàng lậu về Việt Nam chúng lợi dụng đêm tối, dùng thuyền nan hoặc thuê “cửu vận” đi bằng các đường mòn, lối tắt để vận chuyển hàng, sau đó gom lại và đưa hàng lậu vào sâu nội địa.

Đặc biệt, lợi dụng những lỗ hổng trong chính sách, hoạt động thương mại điện tử, chuyển phát nhanh, dịch vụ ký gửi, hàng hóa, hành lý hoặc lợi dụng tiếp viên hàng không... các đối tượng trong và ngoài nước đã móc nối với nhau để hình thành các đường dây buôn lậu, gian lận thương mại, và vận chuyển hàng cấm, hàng hóa, tiền tệ qua các cảng hàng không quốc tế. Trên các sàn thương mại điện tử và các trang mạng xã hội các đối tượng đã lợi dụng hoạt động quảng cáo và giới thiệu sản phẩm để kinh doanh hàng lậu hoặc hàng hóa không rõ nguồn gốc.

Với những thủ đoạn tinh vi hơn, các đối tượng lợi dụng chính sách thông thoáng trong việc thành lập doanh nghiệp để đăng ký nhiều công ty “ma”, không thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoặc cung

cấp dịch vụ như đã ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Thay vào đó, xuất và bán trái phép một số lượng lớn hóa đơn giá trị gia tăng cho các tổ chức, cá nhân nhằm thu lợi bất chính số tiền lớn.

Bên cạnh những phương thức, thủ đoạn mà các đối tượng buôn lậu thường sử dụng... xuất hiện thêm nhiều phương thức, thủ đoạn mới, khó lường nhằm qua mắt, trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng trong và ngoài nước tại các tuyến đường bộ đất liền như:

Tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới giảm đáng kể, không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp, nổi cộm. Các đối tượng ở khu vực này chủ yếu lợi dụng khai báo không đúng, số lượng, chủng loại hàng hóa làm thủ tục qua cửa khẩu tại các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Cao Bằng... để buôn lậu, gian lận thương mại.

Tuyến biên giới Việt Nam - Lào, hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, hàng cấm như ma túy, pháo nổ, thuốc lá điếu, đường cát, vàng, rượu ngoại, mỹ phẩm, hàng tiêu dùng... vẫn diễn biến phức tạp. Các đối tượng lợi dụng hoạt động tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, chính sách thương mại ở khu vực cửa khẩu để móc nối buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, hàng cấm qua biên giới.

Tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia, hàng hóa được các đối tượng ở Campuchia đưa xuống tập kết vào các kho tạm phía ngoại biên đối diện. Sau đó, các đối tượng thuê cư dân biên giới thông thạo địa bàn, chia nhỏ hàng hóa mang vác, công bộ hoặc xe máy vận chuyển qua biên giới, đưa về các điểm tập kết và nhanh chóng đưa lên xe ô tô vận chuyển vào nội địa tiêu thụ. Khi vận chuyển, chúng tổ chức cảnh giới chặt chẽ, chạy với tốc độ cao. Các đối tượng chủ đầu nậu không tham gia trực tiếp mà sử dụng điện thoại để liên lạc điều hành. Khi bị phát hiện, bắt giữ, thì vứt bỏ hàng hóa chạy thoát thân.

Tình hình tội phạm ma túy tiếp tục diễn biến phức tạp với các đối tượng tội phạm ma túy thường lợi dụng đường biên giới dài, địa hình rừng núi phức tạp, nhiều đường mòn, lối mờ và kẽ hở, sự thông thoáng trong cơ chế, chính sách tạo thuận lợi đối với hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quy trình thủ tục hải quan và các chính sách quản lý liên quan dễ trà trộn, cất giấu, vận chuyển trái phép chất ma túy từ Lào, Campuchia vào Việt Nam qua các tỉnh Tây Bắc Bộ, miền Trung và Tây Nam Bộ.

2.2. Những vấn đề đặt ra

Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia cùng chung biên giới, đang ngày càng được củng cố và phát triển, cùng với đó, hoạt động thương mại biên giới thông qua con đường xuất nhập khẩu ngày càng phát triển. Kim ngạch buôn bán qua biên giới, cửa khẩu không ngừng tăng, nhu cầu thông thương qua lại của các địa phương biên giới ngày càng tăng cao nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người, phương tiện qua lại biên giới, cửa khẩu và phát triển du lịch. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của hoạt động thương mại biên giới, sự gia tăng các hoạt động buôn lậu, buôn bán hàng cấm, cũng diễn biến khá phức tạp.

Như đã đề cập ở trên, mặc dù thời gian qua, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng và tích cực trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và đã đạt được một số kết quả. Tuy nhiên, phải thẳng thắn nhìn nhận, hoạt động buôn lậu vẫn đang gia tăng cả về số vụ việc vi phạm và số tiền vi phạm. Nhìn chung thực trạng này xuất phát từ những nguyên nhân chủ quan và khách quan chủ yếu sau:

Trước hết, xét về vị trí địa lý, biên giới đất liền Việt Nam trải dài tới hơn 4.650 km tiếp giáp ba quốc gia là Trung Quốc, Lào và Campuchia với hàng chục cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính và rất nhiều cửa khẩu phụ, cộng với hàng nghìn đường mòn, lối mờ, cửa sông, cửa lạch cho tàu thuyền ra vào (Ủy ban Biên giới quốc gia, 2010; Nguyễn

Hồng Thao, 2021; Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Trà Vinh, 2019). Ngoài ra, địa hình của vùng biên giới đất liền đa phần là các địa bàn rừng núi hiểm trở, xa xôi, hẻo lánh, cơ sở hạ tầng kém phát triển, thông tin liên lạc và giao thông đi lại phức tạp, do đó, công tác kiểm soát và quản lý vùng biên giới đất liền của các cấp chính quyền luôn gặp phải nhiều khó khăn. Người dân sinh sống tại hai bên khu vực biên giới cũng thường xuyên qua lại, giao lưu, nên khó phát hiện được các hành vi và đối tượng thực hiện hành vi buôn lậu.

Nhận thức và trình độ dân trí còn thấp, đời sống đồng bào còn nhiều khó khăn. Phần đông dân cư cư trú ở khu vực biên giới là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ học vấn hạn chế, dẫn tới hiểu biết pháp luật chưa cao và thường dễ bị chi phối bởi những lợi ích trước mắt mà bỏ qua lợi ích lâu dài hoặc những rủi ro về vi phạm pháp luật. Vì vậy, đồng bào dân tộc ở khu vực biên giới dễ bị lợi dụng, dụ dỗ, kích động tham gia và tiếp tay cho các hoạt động phạm tội.

Việt Nam là quốc gia đang phát triển, nằm ở trung tâm khu vực sản xuất năng động của thế giới, vì thế Việt Nam được coi là địa điểm hấp dẫn đối với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Bên cạnh đó, nền sản xuất nước ta còn nhỏ, sức cạnh tranh yếu, hệ thống luật pháp hiện thiếu đồng bộ, quy chế, quy trình chưa đầy đủ, phân định trách nhiệm chưa rõ ràng, phối hợp giữa các lực lượng chưa chặt chẽ; tâm lý sính hàng ngoại, thích sử dụng “hàng hiệu” cũng là điều kiện dễ tị nạn này xâm nhập và phát triển.

Kết quả phát hiện, điều tra, xử lý chưa tương xứng với tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật về buôn lậu, các vụ xử lý về vi phạm hành chính vẫn chiếm tỷ lệ cao bởi một số quy định pháp luật liên quan còn bất cập, chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn. Chế tài xử phạt vi phạm hành chính hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu còn thấp, ví dụ, tại Điểm d, Khoản 1, Điều 15 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính

trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu có giá trị từ mười triệu đồng đến dưới hai mươi triệu đồng bị xử phạt từ bốn triệu đồng đến sáu triệu đồng. Đây là một trong những nguyên nhân khiến cho các đối tượng bất chấp quy định pháp luật để hoạt động buôn lậu. Việc xử lý các hành vi buôn lậu chưa được nghiêm khắc, thiên về xử lý hành chính, dẫn đến nhiều hạn chế trong hoạt động phòng chống buôn lậu. Thêm vào đó, các lực lượng chức năng đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại còn lúng túng, chưa theo kịp được tốc độ thay đổi “liên tục” của loại hình này.

Mặt khác, một số cấp chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác phòng chống buôn lậu trong phát triển kinh tế - xã hội. Điều này dẫn đến việc thiếu sự chỉ đạo quyết liệt, thiếu công tác tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng. Trong một số trường hợp, vì lợi ích cục bộ, nên đã làm ngơ, buông lỏng quản lý, khiến cho công tác phòng, chống tội phạm này không đạt hiệu quả như mong đợi. Đáng chú ý, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ thực thi nhiệm vụ thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu rèn luyện phẩm chất đạo đức dẫn đến tình trạng thoái hóa, biến chất, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, bảo kê hoặc tiếp tay cho các hoạt động buôn lậu.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu qua biên giới

Thứ nhất, tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan, đảm bảo tính thống nhất và đủ sức răn đe của hệ thống pháp luật. Ngoài ra, các cơ quan chức năng liên quan cần nghiên cứu và xây dựng hệ thống rào cản kỹ thuật về thương mại phù hợp với các thông lệ quốc tế, như tiêu chuẩn chất lượng, để tạo cơ sở kiểm soát hàng hóa nhập khẩu. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cần chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp chống buôn lậu, gian lận

thương mại và hàng giả phù hợp diễn biến tình hình địa bàn và yêu cầu của ban chỉ đạo.

Thứ hai, để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát, bắt giữ, xử lý các hành vi buôn lậu; xác định đối tượng, tuyến, địa bàn, hàng hóa trọng điểm; tăng cường kiểm soát tại các khu vực cửa khẩu và các đường mòn, lối mờ, khu vực tập kết hàng hóa gần biên giới. Theo đó, phân công rõ trách nhiệm quản lý, kiểm soát địa bàn cho từng cơ quan chức năng thuộc địa phương và của trung ương đóng tại địa bàn. Đồng thời, cần ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác thu thập xử lý thông tin, từ đó chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa, kịp thời xác lập chuyên án, bắt giữ, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm.

Thứ ba, các cơ quan có chức năng chống buôn lậu cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức; đồng thời nâng cao quản lý nội bộ và xử lý nghiêm khắc các vi phạm để tạo sức răn đe và giáo dục. Cần xây dựng kế hoạch đào tạo thường xuyên, đào tạo lại cho cán bộ, bao gồm cả việc cử đi học ở nước ngoài để cập nhật kịp thời các kiến thức và kỹ năng kiểm tra, xử lý vi phạm, cũng như hội nhập với các quốc gia trong khu vực. Ngoài ra, cần duy trì kỷ cương, kỷ luật trong ngành, ngăn ngừa tham nhũng và tiêu cực, đặc biệt là hành vi bảo kê cho buôn lậu và gian lận thương mại.

Thứ tư, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế song phương và đa phương trong hoạt động phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại. Để đáp ứng yêu cầu này, việc thực hiện hợp tác, đặc biệt trong lĩnh vực hải quan, cần được chú trọng. Trước tiên, cần tập trung triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác song phương mà Việt Nam đã ký kết, đồng thời phát huy vai trò đầu mối của Việt Nam tại Văn phòng tình báo khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Việt Nam cần chủ động kết nối với các quốc gia và vùng lãnh thổ khác, thúc đẩy và nâng cao mối quan hệ

quốc tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thương mại và đảm bảo an ninh biên giới.

Thứ năm, về phía quần chúng nhân dân, cần cảnh giác trong sử dụng các sử dụng các sản phẩm, đặc biệt là những hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, cũng như tích cực bài trừ các mặt hàng nhập lậu. Người dân, đặc biệt là ở các khu vực biên giới, cần chủ động

phát hiện và tố giác những hành vi buôn lậu, vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, người dân cần được tập huấn, nâng cao nhận thức về hệ quả nghiêm trọng do tội phạm buôn lậu gây ra đối với cộng đồng, xã hội, sự phát triển của nền kinh tế đất nước, trách nhiệm pháp lý phải gánh chịu để đề cao cảnh giác, không bị đối tượng xấu lôi kéo, xúi giục tham gia vào các đường dây buôn lậu♦

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Hùng Anh (2024). *Đổi mới mô hình tổ chức hoạt động chống buôn lậu của Hải quan Việt Nam*. Đề tài khoa học cấp Bộ Tài chính mã số BTC/ĐT/2023-02.
2. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Trà Vinh (2019). *Tài liệu tuyên truyền công tác biên giới trên đất liền Việt Nam – Campuchia*.
3. Nguyễn Mạnh Đông (2021). *Giải quyết các vấn đề biên giới, lãnh thổ của Việt Nam: Kết quả và bài học kinh nghiệm*. Tạp chí Cộng sản. Truy cập ngày 17/03/2025 <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/821647/giai-quyet-cac-van-de-bien-gioi%2C-lanh-tho-cua-viet-nam-ket-qua-va-bai-hoc-kinh-nghiem>
4. Phạm Minh Hải (2024). *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại tại Việt Nam*. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 7, tr.69-73.
5. Bùi Nam Khánh, Đỗ Thị Hải Bình (2018). *Hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia trong đảm bảo an ninh tuyến biên giới đất liền*. Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, số 3, tr. 173-191.
6. Lê Hồng Thành (2023). *Hợp tác thực thi pháp luật về kiểm soát xuất, nhập cảnh giữa Bộ đội Biên phòng các tỉnh biên giới Việt Nam với các Tổng trạm kiểm tra Biên phòng Trung Quốc*. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật Bộ Tư pháp, số 394, tr. 85-90.
7. Nguyễn Hồng Thao (2021). *Đường biên giới trên đất liền Việt Nam-Lào: Quá trình đàm phán và ký kết các văn kiện pháp lý*. Báo Quốc tế. Truy cập ngày 17/11/2024 <https://baoquocte.vn/duong-bien-gioi-tren-dat-lien-viet-nam-lao-qua-trinh-dam-phan-va-ky-ket-cac-van-kien-phap-ly-162043.html>
8. Bùi Thái Quang (2024). *Buôn lậu vùng biên giới đất liền Việt Nam trong 10 năm qua: thực trạng và đề xuất giải pháp*. Toạ đàm khoa học “Đảm bảo an ninh kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thương mại vùng biên giới đất liền Việt Nam” do Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới tổ chức.
9. Tổng cục Hải quan (2024). *Ngành Hải quan: Phát hiện, bắt giữ và xử lý 14.724 vụ việc vi phạm pháp luật hải quan*. Hải quan Việt Nam. Truy cập ngày 18/11/2024 <https://www.customs.gov.vn/index.jsp?pageId=2&aid=207864&cid=26>
10. Ủy ban Biên giới quốc gia - Bộ Ngoại giao (2010). *Biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc*. Tài liệu dự án hợp tác “Giáo dục nhận thức pháp luật tại các vùng biên giới nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam” giai đoạn 3.

Thông tin tác giả:

TS. ĐẶNG HOÀNG HÀ
ThS. TRẦN THỊ VIỆT HÀ *Viện Kinh tế và Chính trị thế giới*
Email: tranthievietha189@gmail.com